

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 26 – 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Châu Văn Dĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Văn H, sinh năm 1982 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Lâm Thị D (chết); vợ: Lâm Thị L; con: chưa có; tiền án: 04 (ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2014; ngày 12/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2015; ngày 01/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2018; ngày 12/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 22/10/2003; ngày 18/11/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 19/11/2006. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2022 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng Hảo là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước Việt Nam, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lưu Văn H1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/4/2022, sau khi uống rượu tại nhà thuộc ấp VĐ, xã NH, H đi bộ đến nhà anh K ở cùng xóm để rủ anh K nhậu tiếp. Khi đến nhà anh K thì anh K đã say rượu và ngủ, nên H đi về. Trên đường về đến Bưu điện VĐ, xã NH, huyện ĐD, lúc này khoảng 20 giờ, H phát hiện trên sân của Bưu điện, cặp mé lộ có nhiều cây cừ tràm của anh Nguyễn Quốc T1 không có ai trông giữ nên H vào lấy trộm 10 cây cừ tràm mang về nhà. Sau đó, H bán 10 cây cừ tràm cho ông Lưu Văn H1 với giá 200.000đ để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 20/4/2022, anh T1 phát hiện số cây cừ tràm bị mất ở tại khu vực nhà của H, ông H1 nên báo chính quyền địa phương. Qua làm việc H và ông H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận: 10 cây cừ tràm (đường kính gốc 06cm, ngọn 04cm, dài 4,6m) là 340.000đ.

Vật chứng thu giữ: 10 cây cừ tràm (đường kính gốc 06cm, ngọn 04cm, dài 4,6m) đã được trả lại cho anh T1.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, không biết chữ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lưu Văn Hậu từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lưu Văn H1 đã có hành vi mua 10 cây cừ tràm của H. Tuy nhiên, khi mua ông H1 không biết đây là tài sản do H trộm mà có nên không đặt ra xử lý.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Bị cáo H, mặc dù đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng khoảng 20 giờ ngày 11/4/2022, tại khu vực Bưu điện Vàm Đầm thuộc ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản nên lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc T1 10 cây cừ tràm với giá trị tài sản là 340.000 đồng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do đó, hành vi của bị cáo Hậu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội “Trộm cắp

tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ, bất chấp và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, không biết chữ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử 04 lần về tội xâm phạm sở hữu và 02 lần bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng. Sau khi chấp hành án xong hình phạt, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi và người bào chữa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đó là, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm của mình, cũng như có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm đã được trả cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu cũng không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với ông Lưu Văn H1 đã có hành vi mua 10 cây cừ tràm của H. Tuy nhiên, khi mua ông H1 không biết đây là tài sản do H trộm mà có nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lưu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

